

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày : 11/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Phùng Khánh Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1995 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã A, huyện B, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân T, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1961; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 25/12/2019. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH MTV Dịch vụ A. Địa chỉ: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Đức T1, sinh năm 1972, là giám đốc công ty, nơi cư trú: 481/30 đường B, Phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: C106 khu phố 5, đường C, Phường I, Tp. K, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Công ty TNHH Dịch vụ B, địa chỉ: Phường G, quận D, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1971, là giám đốc công ty; nơi cư trú: phường L, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Ông Bùi Quang C, sinh năm 1986, là Chủ tịch hội đồng thành viên; nơi cư trú: ấp D, xã O, huyện P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T được Công ty TNHH Dịch vụ B tuyển dụng theo Hợp đồng lao động số 762/HĐLD-VTS ngày 27/4/2019. Sau đó, Công ty B điều động T đến Công ty TNHH MTV Dịch vụ A – Chi nhánh Tân Sơn Nhất (theo Hợp đồng dịch vụ số 390/HĐDV ngày 30/12/2016 giữa hai công ty) làm việc với nhiệm vụ là bốc xếp cơ động.

Theo lịch làm việc tháng 5/2018, Công ty TNHH MTV Dịch vụ A – Chi nhánh Tân Sơn Nhất phân công T làm nhiệm vụ bốc dỡ hành lý trên hầm hàng chuyến bay MH766/KUL-SGN đậu tại bãi 16 sân bay X xuống thiết bị vận chuyển vào nhà ga vào lúc 18 giờ ngày 12/5/2018.

Trong quá trình làm việc tại hầm hàng trước chuyến bay MH766/KUL-SGN, T phát hiện ở ngăn ngoài chiếc vali màu đỏ đen có dây khóa kéo còn hở, trong ngăn kéo có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus của chị Trần Thị H. T nảy sinh ý định lấy trộm nên quan sát xung quanh. T thấy hai nhân viên làm cùng không để ý nên lén lút dùng tay lấy chiếc điện thoại di động cất giấu vào lưng quần trước bụng đang mặc rồi tiếp tục làm việc cho hết ca. Khi đi ra khỏi khu vực bãi đậu 19 của sân bay, T tháo ốp lưng cùng sim của điện thoại, vất bỏ vào thùng đựng rác rồi cất điện thoại vào cốp xe gắn máy của mình, chạy xe qua cổng kiểm tra an ninh của sân bay trở về nhà.

Sau khi nhận lại vali hành lý ký gửi theo chuyến bay, chị H kiểm tra phát hiện bị mất điện thoại di động Iphone 6plus nên đã báo cho bộ phận chức năng của sân bay X. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Phạm Văn B (ca trưởng trung tâm phục vụ sân đỗ Công ty TNHH MTV Dịch vụ A – Chi nhánh Tân Sơn Nhất) yêu cầu T đến viết bản tường trình và cho xem camera ghi nhận hình ảnh thời điểm phạm tội nhưng T không thừa nhận lấy điện thoại của chị H. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/5/2018, T quay lại gặp anh B thừa nhận hành vi lấy điện thoại và giao nộp lại điện thoại trên cho anh B. Ngay sau đó, nhân viên của công ty là chị Huỳnh Thị Kim T đã liên hệ trả lại điện thoại cho chị H. Ngày 01/6/2018, chị H đã trình báo sự việc tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh. Phòng Cảnh sát hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh đã lập hồ sơ sự việc và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình theo thẩm quyền.

Từ tháng 7/2019, Hoàng Văn T làm bốc vác thuê cho nhiều chủ hàng tại khu vực cửa khẩu T, Lạng Sơn, không liên lạc với gia đình nên không biết đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình truy nã. Đến tháng

12/2019, Thanh về thăm gia đình thì được biết đang bị truy nã nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đầu thú vào ngày 25/12/2019.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu vàng, là tài sản bị chiếm đoạt, đã thu hồi trả lại cho sở hữu chị Trần Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản, không có thắc mắc, khiếu nại gì. Kết quả định giá trong tố tụng hình sự, điện thoại trên trị giá 4.500.000 đồng.

- 01 DVD ghi nhận hình ảnh tại hầm chuyên bay MH766 tại thời điểm xảy ra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus trị giá 4.500.000 đồng của chị Trần Thị H trong 01 valy ký gửi trên chuyến bay

MH766/KUL-SGN vào ngày 12/5/2018 thuộc quyền quản lý hợp pháp của Công ty TNHH MTV Dịch vụ A, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH MTV Dịch vụ A đã nhận lại tài sản, trả lại cho chủ sở hữu. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật vụ án: 01 DVD ghi nhận hình ảnh tại hầm chuyển bay MH766 tại thời điểm xảy ra vụ án là chứng cứ của vụ án và có thể lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

[2] Lưu vào hồ sơ vụ án 01 DVD hiệu Kachi (01 gói niêm phong, bên ngoài có hình dấu Công an quận Tân Bình và chữ ký Hoàng Văn T).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 31/PNK ngày 21/02/2020 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ